

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Nguyễn Tấn P; sinh năm 1973; Trú tại: Tổ D, phường H, quận L, TP ..

Bà Nguyễn Thị A; sinh năm 1992; Trú tại: Tổ D, phường H, quận L, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 03/11/2012. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A xác định: Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm

nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Cả hai đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông P bà A lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải, ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P bà A là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A xác định có 03 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/2012; Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/8/2015; Nguyễn Giang M, sinh ngày 16/5/2018. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 03 con chung Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Giang M cho ông Nguyễn Tấn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà A cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007477 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A (*Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 03/11/2012 do UBND phường H, quận L, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A xác định có 03 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/2012; Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/8/2015; Nguyễn Giang M, sinh ngày 16/5/2018. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 03 con chung Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Giang M cho ông Nguyễn Tấn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà A cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị A mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007477 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L, ĐN;
- Chi cục THADS quận L, ĐN;
- UBND H, L, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh